

Số: **182/2025/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 148/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Văn T, sinh ngày 30/8/1971

CCCD số 072071000415 do Bộ C cấp ngày 03/10/2024

Địa chỉ: 4 P, phường T, Thành phố C

Người yêu cầu: Bà Phạm Thị R, sinh ngày 07/5/1973

CCCD số 0791730148955 do Cục Q về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021

Địa chỉ: 4 P, phường T, Thành phố C

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và Bà Phạm Thị R thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh ngày 07/11/1998 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 30/11/2007. Con chung đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do ông bà cùng chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và Bà Phạm Thị R thuận tình ly hôn (Ông Nguyễn Văn T và Bà Phạm Thị R đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 01/97, quyển số 155 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/12/1997).

- Về con chung: Có 02 con chung, tên Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh ngày 07/11/1998 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 30/11/2007; tất cả đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị R nộp được căn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí do theo biên lai thu số 0007287 ngày 04/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND khu vực 4 – TP.HCM
- UBND xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi, TP.HCM (nay là xã Thái Mỹ, TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 4 – TP.HCM;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Vân